

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về phát triển đô thị Nhơn Trạch đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2040

I- TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ NHƠN TRẠCH

Huyện Nhơn Trạch với vị trí đặc địa 3 mặt đều giáp sông, nằm giữa trung tâm khu tam giác kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh - Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu, có vị trí quan trọng về giao thông vận tải, an ninh, quốc phòng của vùng Đông Nam Bộ, có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nói riêng và cả vùng nói chung. Do vậy, định hướng xây dựng huyện Nhơn Trạch sẽ trở thành một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh; là đô thị công nghiệp - thành phố cảng.

Ngày 22/3/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 455/QĐ-TTg về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, một trong các mục tiêu được xác định rõ: xây dựng và phát triển đô thị Nhơn Trạch đồng bộ về mạng lưới hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; có tổ chức không gian đô thị phù hợp và tạo lập hình ảnh đô thị mang bản sắc khu vực, đảm bảo phát triển bền vững, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân; làm cơ sở để lập kế hoạch đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm xây dựng đô thị mới Nhơn Trạch đến năm 2020 cơ bản đạt tiêu chuẩn đô thị loại II, hướng đến trở thành đô thị loại I sau năm 2030.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 30/7/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng thành phố Nhơn Trạch đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 22/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Nhơn Trạch đã có nhiều nỗ lực vươn lên, khai thác hiệu quả các nguồn nội lực, thu hút mạnh các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa. Đến nay, Nhơn Trạch đã đáp ứng được 03/5 tiêu chí của đô thị loại II; tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đạt 16-17%/năm; là một trong 04 đơn vị hành chính đầu tiên của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện nông thôn mới; văn hóa - xã hội có sự tiến bộ, an sinh xã hội cơ bản được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người đến nay đạt trên 61,03 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố và bán kiên cố, có điện, nước sạch tăng đáng kể; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng

đảng viên được nâng lên; hệ thống chính trị được củng cố, bộ máy chính quyền các cấp từng bước được kiện toàn, nâng cao hiệu quả quản lý.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình phát triển huyện Nhơn Trạch còn nhiều hạn chế, như: công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, đất đai còn có mặt hạn chế; chưa có bước đột phá trong phát triển; chuyên dịch cơ cấu kinh tế chưa mạnh, hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh thấp; thương mại - dịch vụ phát triển chưa ngang tầm với tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa; hạ tầng kỹ thuật chưa được đầu tư xứng tầm với yêu cầu phát triển; công trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật trọng điểm và hầu hết các dự án đầu tư triển khai chậm, kéo dài nhiều năm; hệ thống cảng đầu tư còn manh mún, nhỏ; một số tiêu chí chưa đạt chuẩn đô thị loại II theo mục tiêu đề ra,...

Nhằm thúc đẩy nhanh việc thực hiện các nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 22/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, dồn lực phát triển đô thị Nhơn Trạch bền vững gắn với khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế trong thời gian tới, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển đô thị Nhơn Trạch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1- Quan điểm chỉ đạo

- Phát triển đô thị Nhơn Trạch đến năm 2030 và giai đoạn đến năm 2040 là nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện trong mối quan hệ gắn bó hữu cơ với chiến lược phát triển chung của tỉnh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị huyện Nhơn Trạch và cả tỉnh, đồng thời huy động hiệu quả mọi nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và sự hợp tác của các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước để đầu tư, chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp; đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa; phát triển đô thị Nhơn Trạch gắn với quy hoạch tỉnh và vùng Đông Nam Bộ, đảm bảo chuẩn quốc gia theo hướng hiện đại, đồng bộ, hài hòa với thiên nhiên và xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển kinh tế, xây dựng đô thị đảm bảo giải quyết tốt các vấn đề văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng sống của Nhân dân; thực hiện văn minh đô thị và công bằng xã hội; kết hợp giải quyết những vấn đề trước mắt với thực hiện mục tiêu lâu dài, có tính chiến lược đảm bảo phát triển bền vững; giữ vững ổn định chính trị xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; có bước đi, giải pháp năng động, sáng tạo, làm tốt vai trò động lực thúc đẩy khu vực khác của tỉnh.

- Thu hút đầu tư có chọn lọc; huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật cho đô thị mới gắn với bảo vệ môi trường; tạo ra những nhân tố, tiền đề quan trọng để sớm xây dựng Nhơn Trạch trở thành một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật của tỉnh; hỗ trợ các chức năng giáo dục - đào tạo, y tế, thương mại, dịch vụ hỗn hợp, phát triển thành đô thị công nghiệp - thành phố cảng trong tương lai.

- Xây dựng đô thị Nhơn Trạch đồng bộ và hiện đại, lấy con người và chất lượng cuộc sống làm trung tâm; văn hóa và văn minh đô thị làm nền tảng phát triển; kết hợp hài hòa giữa quá trình đô thị hóa, phát triển đô thị với công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển kết cấu hạ tầng đô thị phải đi trước một bước, thúc đẩy thu hút đầu tư cho phát triển đô thị; đảm bảo kiến trúc đô thị hiện đại và giữ gìn, phát huy các yếu tố văn hóa đặc trưng.

2- Mục tiêu phát triển

2.1- Mục tiêu tổng quát

Tập trung huy động các nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển kinh tế nhanh, bền vững theo hướng phát triển Nhơn Trạch là đô thị công nghiệp - thành phố cảng. Đầu tư kết cấu hạ tầng cho đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu đồng bộ, hiện đại. Thúc đẩy kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững. Chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị. Xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, gắn phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng và phát triển con người toàn diện. Tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định về chính trị xã hội. Phần đầu đến năm 2025, Nhơn Trạch đạt các tiêu chí đô thị loại III; đến năm 2030, thành lập thành phố Nhơn Trạch và đạt tiêu chí cơ bản của đô thị loại II; những năm tiếp theo, đầu tư xây dựng, nâng cấp đô thị đạt tiêu chí của đô thị loại I.

2.2- Mục tiêu cụ thể

2.2.1- Giai đoạn đến 2025:

- Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng bình quân từ 14-15%/năm; giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng bình quân từ 1,5-2%/năm; giá trị tăng thêm ngành thương mại - dịch vụ tăng bình quân từ 25%/năm trở lên.

- Tổng vốn huy động đầu tư phát triển xã hội đạt 75.000 tỷ đồng.

- Thu gom và xử lý 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải sinh hoạt.

- Các khu công nghiệp hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý chất thải tập trung đạt chuẩn môi trường; khu công nghiệp có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động 100%.

- Toàn huyện có 2,4 giường bệnh/1.000 dân; 05-06 bác sĩ/10.000 dân. Thực hiện đầu tư xây dựng Trung tâm y tế huyện (*Quy mô 5 ha, công suất 300 giường*) tại xã Phước An.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn trên 95%.

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động: 100% thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 80% hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa và kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư; 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; 90% hồ sơ công việc tại Ủy ban nhân dân huyện và 80% hồ sơ công việc tại Ủy ban nhân dân xã được xử lý trên môi trường mạng (*Trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*); 100% chế độ các báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; đưa vào khai thác, sử dụng tất cả các ứng dụng dùng chung từ Trung ương xuống địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.

- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số: hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G/6G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.

- Phân đầu thực hiện 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Nhơn Trạch đạt các tiêu chí đô thị loại III và phân đầu xây dựng 07 xã đạt các tiêu chuẩn cấp phường nhằm tương xứng với mục tiêu phát triển thành thành phố, gồm các xã: Long Thọ, Phước Thiên, Long Tân, Phú Hội, Phú Thạnh, Phú Đông, Đại Phước.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 14,5% -18%.

- Hàng năm, lựa chọn chủ đầu tư cho từ 2-3 dự án nhà ở xã hội. Hoàn thành đưa vào sử dụng 3.000 - 4.000 căn hộ.

2.2.2- Giai đoạn 2026-2030:

- Nâng 07 xã lên phường (gồm: Long Thọ, Phước Thiên, Long Tân, Phú Hội, Phú Thạnh, Phú Đông, Đại Phước), thành lập thành phố Nhơn Trạch và rà soát, đầu tư hoàn thành các tiêu chí cơ bản của đô thị loại II đến năm 2030.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyển đổi số. Phân đầu đạt các tiêu chí theo Chương trình chuyển đổi số đến 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục tập trung triển khai các dự án nhà ở xã hội. Hoàn thành 9.000 - 10.000 căn hộ.

- Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt 11,9% và duy trì vào những năm tiếp theo. Tỷ lệ cây xanh đô thị đạt 7m²/người.

2.2.3. Giai đoạn từ năm 2030 đến năm 2040:

Rà soát, tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị đạt các tiêu chí của đô thị loại I.

(Đính kèm bảng danh mục các dự án)

III- MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Về phát triển kinh tế gắn với phát triển đô thị

1.1- Nhiệm vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - thương mại dịch vụ; phát triển mạng lưới thương mại, siêu thị, các chợ phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển; chuyển dần sản xuất nông nghiệp nông thôn sang nông nghiệp đô thị, chủ động nắm bắt cơ hội, phát huy lợi thế, khắc phục hạn chế, phối hợp chặt chẽ với các ngành của tỉnh và các địa phương trong vùng để phát triển kinh tế với tốc độ cao, đồng thời tạo chuyển biến và đẩy nhanh tốc độ phát triển đô thị.

- Thu hút đầu tư công nghiệp có chọn lọc, theo hướng ưu tiên các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch và công nghiệp hỗ trợ. Kiểm soát chặt chẽ việc thu hút các dự án công nghiệp trên địa bàn, đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển của thành phố mới Nhơn Trạch trong tương lai.

- Tập trung rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cảng trên địa bàn Nhơn Trạch phù hợp, gắn phát triển hệ thống cảng hài hòa với phát triển hệ thống đô thị ven sông - thành phố cảng trong tương lai.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030*” và Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 23/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổ chức không gian và tạo lập hình ảnh đô thị mang bản sắc khu vực, phát triển bền vững, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân; tiết kiệm quỹ đất, thúc đẩy quá trình đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế. Phát triển nhà ở với các loại hình thích hợp nhằm giải quyết cơ bản về nhu cầu ở và nâng cao điều kiện sống của người dân.

- Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ nông sản, định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị để phục vụ các khu nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao. Có kế hoạch di dời các hộ chăn nuôi nhỏ ra khỏi địa bàn dân cư tập trung để đến năm 2025 chấm dứt hoạt động chăn nuôi trong khu vực quy hoạch đô thị.

- Quản lý bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng theo đúng quy hoạch, phát triển kinh tế rừng thông qua thực hiện phát triển các khu, điểm du lịch gắn với triển khai hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 30/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng, trong đó quan

tâm du lịch sinh thái, du lịch trên sông, cho thuê môi trường rừng, tạo nguồn thu đầu tư cho phát triển lâm nghiệp ở địa phương. Thực hiện “*Đề án phát triển du lịch sinh thái rừng phòng hộ ngập mặn do Ban Quản lý rừng phòng hộ Long Thành quản lý đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030*” và đầu tư xây dựng “*Di tích cấp Quốc gia - Căn cứ Sở Chỉ huy Đặc Khu quân sự và Đoàn 10 Đặc công rừng Sác*”.

1.2- Giải pháp

- Xây dựng, ban hành cơ chế phối hợp trong quản lý nhà nước giữa huyện Nhơn Trạch với các sở, ban, ngành của tỉnh và các địa phương khác trong quá trình xây dựng và phát triển đô thị Nhơn Trạch, gắn với cơ chế phân cấp, phân quyền để địa phương chủ động trong điều hành, thực hiện.

- Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực đáp ứng tiến độ đầu tư phát triển. Tăng cường công tác thu ngân sách, phát triển nguồn thu tạo nguồn cho chi đầu tư, phát triển đô thị, nhất là khai thác tối đa các nguồn thu từ đất, các dự án phát triển khu công nghiệp, khu đô thị. Nghiên cứu, vận dụng các cơ chế xã hội hóa đầu tư, huy động vốn theo hình thức đối tác công tư và vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển. Rà soát, lập danh mục các công trình, dự án ưu tiên đầu tư, nhất là các công trình trọng tâm, trọng điểm phát triển hạ tầng đô thị để xây dựng lộ trình đầu tư và xây dựng kế hoạch bố trí vốn phù hợp, khả thi. Trong đó:

+ *Giai đoạn đến năm 2025*: tập trung thúc đẩy, phát triển một số khu nhà ở xã hội tại các khu vực gần khu công nghiệp (Hiệp Phước, Long Thọ, Phước An), các khu tái định cư, các khu dân cư thương mại tại khu trung tâm huyện (Khu vực 1, khu vực trung tâm thuộc các xã Long Tân, Phú Hội và Vĩnh Thanh) và một số khu vực; xây dựng Khu trung tâm hành chính thị trấn Hiệp Phước, xã Đại Phước.

+ *Giai đoạn 2026-2030*: rà soát, đầu tư hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại II, đô thị công nghiệp - cảng, ưu tiên phát triển những khu vực cảng và hậu cần; tiếp tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở thương mại - dịch vụ, nhà ở xã hội; hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu đô thị dịch vụ dọc theo các trục đường chính đô thị mới; xây dựng Trung tâm thành phố mới Nhơn Trạch; xây dựng mới các trung tâm thương mại, dịch vụ phục vụ nhu cầu khu vực phát triển đô thị.

- Phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông và tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ, về vai trò của khoa học và công nghệ đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ sinh học vào lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp chế biến, bảo vệ môi trường. Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ quản lý khoa học và công nghệ. Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo chuyên gia khoa học và công nghệ.

2- Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật - Kiến trúc cảnh quan đô thị

2.1- Nhiệm vụ

- Rà soát, cập nhật, định hướng mới để thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2040, gắn với việc cập nhật, lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết phù hợp, đáp ứng với tiêu chí đô thị loại III đến năm 2025 và định hướng phát triển nâng cấp đô thị loại II vào năm 2030.

- Quy hoạch, xây dựng khu trung tâm đồng bộ về hạ tầng, kết nối giữa khu vực trung tâm với các khu vực ngoại vi, các vùng phụ cận và các địa phương trong khu vực; là đô thị xanh, đạt chuẩn về tỷ lệ cây xanh; là đô thị văn minh, hiện đại, có môi trường sống an toàn, an ninh, trật tự, có đầy đủ các tiện ích phục vụ tốt nhu cầu của người dân.

- Tiếp tục triển khai quy hoạch phát triển hệ thống công viên, dải cây xanh ở các khu đô thị, ven các sông lớn. Quản lý chặt chẽ mật độ về xây dựng và mảng xanh đô thị. Đẩy mạnh trồng cây xanh và cải tạo các hồ, các dòng sông.

- Rà soát, tính toán quy hoạch, xây dựng phát triển mạng lưới hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tạo điều kiện thu hút và triển khai nhanh các dự án đầu tư, phát triển kinh tế, xã hội góp phần hình thành và phát triển các khu đô thị mới.

- Tập trung đầu tư các tuyến đường tỉnh qua địa bàn huyện, đường huyện đúng lộ giới theo quy hoạch; phát triển hệ thống giao thông đường bộ để đấu nối với các tuyến giao thông quốc gia và của tỉnh đi qua địa bàn; đầu tư bê tông hóa, nhựa hóa các tuyến đường liên xã, đường giao thông nông thôn theo quy hoạch. Đồng thời, phối hợp xây dựng các tuyến đường cao tốc, đường vành đai theo quy hoạch vùng, tuyến đường sắt nhẹ Thủ Thiêm - Cảng hàng không quốc tế Long Thành và phát triển hệ thống giao thông đường thủy; xây dựng các bến bãi, nhà ga phục vụ vận tải theo quy hoạch được duyệt trong khu công nghiệp ông Kèo, khu dịch vụ hậu cần Cảng Phước An. Có giải pháp hiệu quả cho hoạt động giao thông, chống ùn tắc giao thông.

- Phát triển hạ tầng cung cấp điện theo quy hoạch, ưu tiên phát triển mạng lưới điện trung thế, hạ thế cho khu vực nông thôn và các khu, cụm công nghiệp, các khu đô thị và dân cư tập trung, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt. Thực hiện ngầm hóa lưới điện ở các khu trung tâm, khu đô thị. Đẩy mạnh việc sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, phát triển các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo góp phần bảo vệ môi trường.

- Xây dựng hệ thống thoát nước đô thị phù hợp với quy hoạch được duyệt. Phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt, từng bước chấm dứt sử dụng nguồn nước ngầm. Tập trung khai thác, nâng cấp hệ thống cấp nước tập trung hiện có và đầu tư, đưa vào sử dụng nhà máy nước Nhơn Trạch giai đoạn II.

2.2- Giải pháp

- Tăng cường công tác tìm nguồn vốn đầu tư hạ tầng giao thông; kêu gọi đầu tư những dự án ngoài nguồn vốn ngân sách bằng nhiều hình thức và nhiều thành phần kinh tế trong xã hội tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông kết nối, đặc biệt là các công trình giao thông đối ngoại kết nối Nhơn Trạch với Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu và các vùng lân cận, nhất là kết nối với cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch, đô thị. Hoàn thành phê duyệt Chương trình phát triển đô thị mới Nhơn Trạch giai đoạn 2021 - 2030, Quy chế quản lý kiến trúc đô thị theo quy hoạch, quy hoạch các phân khu theo Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị mới Nhơn Trạch đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050. Chú trọng công tác quản lý đất đai, đô thị, quy hoạch, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm, phá vỡ quy hoạch trên địa bàn. Kiểm soát việc phát triển kinh tế gắn với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị. Xây dựng cơ chế để tạo sự thống nhất giữa quản lý xây dựng theo quy hoạch với quản lý kiến trúc.

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội làm cơ sở để thu hút đầu tư, tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy đô thị phát triển. Kết hợp đầu tư hạ tầng giao thông với khai thác tiềm năng quỹ đất dọc hai bên tuyến giao thông nhằm hạn chế phát triển nhà ở tự phát không theo quy hoạch.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các Chương trình đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị hiệu quả. Chú trọng quy hoạch hệ thống đường bộ, đường sắt hiện đại, phát triển hệ thống giao thông phù hợp, bảo đảm thông suốt và kết nối liên vùng, tạo động lực phát triển đô thị.

- Từng bước ngầm hóa toàn bộ đường dây, cấp dịch vụ công cộng tại đô thị, tăng cường khai thác sử dụng hệ thống không gian ngầm, công trình ngầm đô thị.

- Rà soát các nguồn nước trên địa bàn huyện và các vùng lân cận để có giải pháp đầu tư hệ thống cung cấp nước hợp lý, hiệu quả.

3- Về tài nguyên và môi trường

3.1- Nhiệm vụ

- Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Tiếp tục đẩy nhanh công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng các dự án công trình trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Kiên quyết

thu hồi các dự án đầu tư được giao đất nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích, kém hiệu quả.

- Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, xử lý các loại chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường. Xây dựng các hồ điều hòa ở các đô thị, khu công nghiệp, khu đông dân cư. Tập trung khắc phục ô nhiễm ở khu đô thị và khu công nghiệp, nơi có đông dân cư sinh sống.

3.2- Giải pháp

- Xây dựng, hoàn chỉnh và nâng cao chất lượng quy hoạch bảo vệ, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản đến năm 2030; quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm trong giai đoạn 2020-2030. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, ngăn chặn tình trạng khai thác không đúng quy định.

- Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh, tiêu dùng vật liệu xanh, đầu tư tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị; phát huy và sử dụng công nghệ hiện đại trong tái chế rác thải sinh hoạt.

4- Về phát triển văn hóa, xã hội

4.1- Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”. Quan tâm đầu tư và đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, hoạt động văn hóa - thể dục thể thao. Thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” theo hướng tập trung về cơ sở.

- Triển khai đồng bộ các chính sách bảo trợ, an sinh xã hội, bảo đảm các đối tượng yếu thế được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; quan tâm vấn đề dân cư, dân số với quy mô, kết cấu phù hợp, đảm bảo yêu cầu phát triển đô thị. Đồng bộ về hạ tầng xã hội tại các khu dân cư đô thị mới và các khu dân cư hiện hữu, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân bằng cách tăng phúc lợi xã hội, y tế, giáo dục,...

- Đầu tư nâng cấp, mở rộng và bổ sung trang thiết bị cho các cơ sở y tế theo hướng hiện đại. Xây dựng bệnh viện vùng đô thị và đẩy mạnh xã hội hóa y tế, tạo điều kiện triển khai các dự án bệnh viện, phòng khám đa khoa tư nhân, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Rà soát, quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn huyện. Tập trung đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, khắc phục tình trạng trường lớp xuống cấp. Tổ chức lại mạng lưới trường lớp và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Hoàn thiện hệ thống trường, lớp học theo hướng tăng quy mô gắn với hệ thống giáo dục mở, hoàn chỉnh hệ thống cơ sở giáo dục cấp khu ở các khu vực phát triển đô thị mới, xây dựng khu Làng Đại học.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu cả về số lượng, chất lượng.

- Chú trọng đào tạo công nhân lành nghề và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện và thị trường lao động; xây dựng cơ chế và giải pháp để đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp do bị thu hồi đất thực hiện dự án, do chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4.2- Giải pháp

- Huy động, kêu gọi các nguồn vốn để đầu tư cho hạ tầng xã hội thuộc các lĩnh vực y tế, giáo dục.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức, tận tụy phục vụ nhân dân, có tính chuyên nghiệp cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong quá trình xây dựng và phát triển đô thị Nhơn Trạch. Chú trọng công tác bố trí cán bộ, phát huy năng lực, sở trường của cán bộ, công chức, viên chức để bố trí, sử dụng hợp lý.

- Tập trung rà soát, hoàn thiện bộ máy quản lý phát triển nhân lực, đổi mới phương pháp quản lý, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý phát triển nhân lực. Thu thập, xây dựng hệ thống thông tin về cung - cầu nhân lực trên địa bàn nhằm bảo đảm cân đối, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng các chính sách, cơ chế, công cụ phát triển nhân lực, trong đó nghiên cứu ban hành quy định trách nhiệm, cơ chế, chính sách để doanh nghiệp đầu tư phát triển nhân lực và mở rộng các hình thức tín dụng ưu đãi cho các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề, hỗ trợ người lao động học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ.

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, trong đó: hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng tỷ lệ dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

5- Phát triển các xã vùng ngoại thành

5.1- Nhiệm vụ

- Quy hoạch xây dựng các khu dân cư vùng ngoại thành đảm bảo đồng bộ và hoàn thiện hệ thống các công trình hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đáp ứng yêu cầu gia tăng dân số và sự phát triển, mở rộng của thành phố trong tương lai. Hoàn thành nâng cấp toàn bộ các tuyến đường xã đạt tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng, kết cấu mặt bê tông nhựa và thực hiện nhựa hóa 100% đường các ấp vào năm 2025. Đầu tư mới và nâng cấp hệ thống điện, hệ thống cấp nước, đê bao, hệ thống thủy lợi đáp ứng yêu cầu sản xuất, phục vụ đời sống nhân dân vùng ngoại thành.

- Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp đô thị theo hướng sản xuất các sản phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng dân cư các đô thị. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ cao trong tất cả các khâu. Quy hoạch phát triển chăn nuôi phù hợp với quá trình phát triển dân cư và tiến trình đô thị hóa. Phát triển các ngành nghề, dịch vụ nông thôn.

- Tăng cường bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh, đặc biệt là ở vùng đất ngập nước, vùng cửa sông, cửa biển. Quản lý, bảo vệ và giữ ổn định diện tích rừng ngập mặn, rừng phòng hộ.

5.2- Giải pháp

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh để con người phát triển toàn diện. Xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và xây dựng nếp sống văn hóa tiến bộ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

- Tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong tầng lớp Nhân dân, tổ chức, cá nhân về công tác xây dựng, phát triển và quản lý đô thị.

- Thực hiện tốt các chính sách phát triển dân số, dân cư, trong đó, coi trọng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ các tỉnh, thành phố phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đô thị. Từng bước nâng cao số lượng lao động qua đào tạo có tay nghề cao, lực lượng nghiên cứu khoa học đông đảo, có chất lượng cao nhằm tạo nền tảng, hình thành nền kinh tế theo định hướng kinh tế tri thức.

6- Về quốc phòng, an ninh, xây dựng chính hệ thống chính trị

6.1- Nhiệm vụ

- Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của các cấp ủy Đảng đối với công tác quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng và an ninh. Xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ, phấn đấu đến năm 2025 xây dựng, hoàn chỉnh Sở Chỉ huy thời chiến, tổ chức bảo quản, bảo dưỡng và sẵn sàng sử dụng

khi có tình huống xảy ra. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trên địa bàn.

- Củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, đủ về số lượng, được trang bị phương tiện kỹ thuật hiện đại, đảm bảo vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

- Tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm, hạn chế và giảm thiểu các tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, tai nạn nghề nghiệp. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của nhân dân và các vấn đề phức tạp nảy sinh.

- Phát huy dân chủ trong quá trình phát triển đô thị. Quan tâm xây dựng hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở vững mạnh và không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ.

- Đổi mới, tạo bước đột phá về công tác cán bộ trong quá trình xây dựng và phát triển Nhơn Trạch. Tạo sự chủ động, có tầm nhìn chiến lược trong công tác cán bộ; khắc phục tình trạng hụt hẫng trong đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý, bảo đảm tính kế thừa, phát triển và sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ, giữ vững đoàn kết nội bộ. Chú trọng tạo nguồn cán bộ làm căn cứ để đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu.

- Không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các hội quần chúng, gắn với việc đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận toàn xã hội, góp phần xây dựng và phát triển thành phố.

6.2- Giải pháp

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng an ninh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Triển khai các biện pháp nghiệp vụ, chủ động có phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tập trung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đủ số lượng, có chất lượng theo quy định. Thực hiện tốt Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và các chiến lược về quốc phòng, an ninh. Tiếp tục đề cao trách nhiệm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm trên địa bàn.

- Tập trung trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, tạo chuyển biến về trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân, góp phần xây dựng xã hội an toàn. Phát huy sức mạnh tổng hợp cả hệ thống chính trị, các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ giữ vững quốc phòng - an ninh. Nâng cao vai trò của quần chúng, Nhân dân tham gia giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ Tổ quốc.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, chất lượng hoạt động Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội. Phát huy dân chủ, kỷ cương và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Tiếp tục xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; đề cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đảm bảo đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ gắn với việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạch động của bộ máy hành chính, đảm bảo hợp lý, đáp ứng yêu cầu trong quá trình phát triển. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử.

- Thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tầng lớp Nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân phục vụ yêu cầu xây dựng và phát triển đô thị Nhơn Trạch.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đô thị Nhơn Trạch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 được triển khai, quán triệt trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh và huyện Nhơn Trạch.

2- Giao Huyện ủy Nhơn Trạch tổ chức quán triệt Nghị quyết này cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn. Đồng thời, có trách nhiệm cụ thể hóa nội dung Nghị quyết này bằng chương trình hành động hoặc kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch chủ động có phương án phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và địa phương vùng giáp ranh triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Nghị quyết. Tăng cường trách nhiệm của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, đồng chí Bí thư Huyện ủy trong việc kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện.

3- Giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nội dung Nghị quyết này xây dựng kế hoạch hoặc chương trình hành động cụ thể để tổ chức thực hiện; nghiên cứu phân cấp, phân quyền cho huyện thực hiện một số nhiệm vụ đảm bảo theo quy định nhằm phát huy vai trò trách nhiệm, tính chủ động của huyện trong công tác điều hành, phát triển đô thị; phối hợp với các bộ, ngành Trung ương giúp xử lý những khó khăn, vướng mắc liên quan trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

4- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định của địa phương và có trách nhiệm tham gia, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển đô thị Nhơn Trạch trong thời gian tới.

5- Các huyện, thành phố thuộc tỉnh chủ động phát triển quan hệ liên kết, hợp tác với huyện Nhơn Trạch trên các lĩnh vực để cùng phát triển.

6- Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch để đánh giá tiến độ thực hiện, kịp thời chỉ đạo, xử lý những khó khăn, vướng mắc nhằm tạo điều kiện cho huyện Nhơn Trạch trong quá trình thực hiện Nghị quyết, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

7- Giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết này; định kỳ 06 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kịp thời đề xuất sơ kết, tổng kết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Huyện ủy Nhơn Trạch,
- Các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh,
- Các BCS Đảng, Đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các ban đảng, VP Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- CP. VPTU - T4, P.KT-XH, P.TH,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Hồ Thanh Sơn